TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 10/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Nguyễn Như Quang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 14/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Ksor J – sinh năm 1997 tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng B, xã Ia D, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rchâm J và bà Ksor H'b. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Puih N – sinh ngày 26/7/2000 tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng B2, xã Ia D, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Ô N và bà Puih H'M. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Puih L**, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Làng K, xã Ia D, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh **Siu N**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Làng K, xã Ia D, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Anh **Rơ Lan H**, sinh năm 2003 và người đại diện là ông **Rmăh H**, sinh năm 1977 (Bố của Rơ Lan H).

Nơi cư trú: Làng B, xã Ia D, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Chị **Ksor H'H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Làng B1, xã Ia D, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ksor J và Puih N là bạn bè quen biết nhau vào khoảng tháng 02/2019, có sử dụng chung ma túy với nhau. Từ ngày 03/11/2019 đến ngày 05/11/2019 do thiếu tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên J và N đã thực hiện 03 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/11/2019 N sang nhà J chơi, J rủ N đi mua ma túy về để sử dụng và vừa để bán lại kiếm lời. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-730.86 chở J đến khu vực gần ngã ba Hoa Lư thuộc thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để mua ma túy. Khi đến ngã ba Hoa Lư thì Ksor J đã mua một gói ma túy của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000đ (tiền của J). Sau khi mua ma túy xong thì cả hai về nhà J, khoảng 21 giờ ngày 03/11/2019 Ksor J và Puih N đã bán 01 gói ma túy cho Puih L (sinh năm: 2002, chỗ ở: Làng K, xã Ia D, huyện I) với số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán ma túy Ksor J và Puih N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/11/2019, Puih N đến nhà Ksor J chơi và sau đó J nói với N có tiền không góp để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Puih N đồng ý, góp cho Ksor J số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn Ksor J bỏ ra 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy. Ksor J gọi điện cho một người đàn ông hẹn gặp tại ngã ba Hoa Lư thuộc thành phố Pleiku, Gia Lai để mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-730.86 chở J đến khu vực gần ngã ba Hoa Lư để mua ma túy. Khi đến ngã ba Hoa Lư, J xuống xe gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch), người đàn ông trên đưa cho J một gói ma túy còn J đưa số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) cho người đàn ông. Sau khi mua được ma túy, J và N mang về nhà của J tại làng B1, xã Ia D, huyện I lấy ra một ít ma túy để sử dụng trong phòng ngủ của J. Sau khi sử dụng ma túy xong thì N ở luôn tại đây, J ngồi phân chia số ma túy còn lại ra nhiều gói nhỏ để vừa bán, vừa sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày có Siu N (sinh năm: 2001, chỗ

ở: Làng K, xã Ia D, huyện I) đến hỏi mua ma túy thì J đồng ý, J lấy một gói nhỏ ma túy và nói N cầm gói ma túy đưa cho Ng, Ng đưa số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho N và N đưa lại số tiền này cho J cất giữ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/11/2019, khi J và N đang ngồi chơi tại nhà Ksor J thì có Rơ Lan H (sinh năm: 2003, chỗ ở: Làng B, xã Ia D, huyện I) đến hỏi mua ma túy và được J đồng ý bán. Ksor J đã lấy một gói ma túy đưa cho H, H đưa cho J 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khi H cầm gói ma túy vừa mua được, đi ra ngoài sân và bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Phát hiện thu giữ trên người của Rơ Lan H 01 gói nilong trong suốt có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể được niêm phong; thu giữ trên người của Ksor J 01gói nilong trong suốt có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể được niêm, số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng); thu của Puih N 50.000đ; Ngoài ra, thu giữ 01 kéo bằng kim loại, 01 bình gas mini hiệu Cartredge màu cam - trắng có gắn đầu khò màu xanh trên đầu; 04 ống thủy tinh màu trắng; 02 bình thủy tinh; 02 ống nhựa màu cam; 01 quẹt gas màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, kiểu máy CPH1723 màu đen, Model CPH 1723; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, ID 2010CJ3612. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ksor J cơ quan Công an thu giữ thêm 02 gói nilong trong suốt có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể, được gói chung và niêm phong. Trong quá trình điều tra thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-730.86 của Puih N.

Tại bản kết luận giám định số 664/KLGĐ ngày 13/11/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi số 1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0490 gam.

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi số 2 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0604 gam.

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì thư ghi số 3 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1748 gam.

Tổng khối lượng ma túy là 0,2842 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor J và bị cáo Puih N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt: Bị cáo Ksor J mức án 08-09 năm tù; tuyên phạt bị cáo Puih N mức án 07-08 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Ksor J, Puih N đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai của các bị cáo thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03 đến ngày 05/11/2019 bị cáo Ksor J và Puih N đã 03 lần thực hiện hành vi bán ma túy, loại Methamphetamine cho các đối tượng nghiện hút là Siu N, Puih L và Rơ Lan H. Khi cơ quan chức năng khám xét tại nơi ở của bị cáo Ksor J còn thu giữ được 02 gói ma túy khác, cùng loại Methamphetamine, các bị cáo khai mục đích cất giữ ma túy tại nơi ở để bán lại cho người khác. Tổng khối lượng ma túy cơ quan chức năng đã thu giữ là 0,2842 gam.

Xét các bị cáo vì mục đích tư lợi bất chính và muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên cùng nhau mua ma túy của đối tượng không rõ tên, địa chỉ. Sau đó tiến hành phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi và sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức nên biết rõ việc mua bán ma túy là phạm pháp, sẽ bị nghiêm trị nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính, đồng thời để thỏa mãn cơn nghiện hút nên nhiều lần có hành vi mua ma túy để bán lại cho người khác và sử dụng cho bản thân, thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ra nhiều hệ quả xấu cho đời sống của cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải trừng trị nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất đồng phạm của vụ án thấy rằng, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí của từng người cụ thể khi thực hiện tội phạm nên thuộc đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, về tính chất, mức độ khi tham gia thực hiện tội phạm của từng bị cáo có sự khác nhau nên cần phải phân hóa vai trò đồng phạm khi lượng hình.

Đối với bị cáo Ksor J, bị cáo là người khởi xướng, rủ Puih N tham gia thực hiện tội phạm. Bị cáo đã rủ bị cáo Puih N cùng góp tiền mua ma túy để bán lại và sử dụng, trong đó phần lớn số tiền mua ma túy là của bị cáo; bị cáo là người trực tiếp sử dụng điện thoại để liên lạc, thống nhất về địa điểm, thời gian với đối tượng bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo chính là người trực tiếp phân chia thành nhiều gói nhỏ để vừa bán, vừa sử dụng. Xét vai trò đồng phạm bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu; tích cực, chủ động hơn bị cáo N trong quá trình thực hiện tội phạm nên bị cáo phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo.

Đối với bị cáo Puih N, bị cáo có chung mục đích mong muốn có ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời nên đã đồng ý tham gia thực hiện tội phạm theo sự khởi xướng, rủ rê của bị cáo Ksor J. Bị cáo cùng góp tiền chung với bị cáo J để mua ma túy, đồng thời sử dụng xe mô tô thuộc sở hữu của bị cáo làm phương tiện để đi mua ma túy; cùng thống nhất ý chí với bị cáo Ksor J về các lần mua bán ma túy nhằm có tiền để cùng hưởng lợi. Do đó, bị cáo cũng phải chịu một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của bị cáo. Xét vai trò đồng phạm của bị cáo là người thực hành; tính chất, mức độ nguy hiểm khi tham gia thực hiện tội phạm thấp hơn bị cáo J nên khi cá thể hóa hình phạt, bị cáo bị xử phạt mức án thấp hơn bị cáo J.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng, gồm:

- 01 bì công văn, mặt trước có ghi "1" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự; 01 bì công văn, mặt trước có ghi "2" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự và 01 bì công văn, mặt trước có ghi "3" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự là các bì niêm phong ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 kéo bằng kim loại, 01 bình gas mini hiệu Cartredge màu cam - trắng có gắn đầu khò màu xanh trên đầu; 04 ống thủy tinh màu trắng; 02 bình thủy tinh; 02 ống nhựa màu cam; 01 quẹt gas màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo, trong đó có 850.000.000 đồng là tiền có được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ. Đối với số tiền còn lại 100.000 đồng của bị cáo J; 50.000 đồng của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để thi hành án nghĩa vụ về án phí.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, ID 2010CJ3612 thu giữ của bị cáo Ksor J, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-730.86 thuộc sở hữu của bị cáo Puih N, bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, kiểu máy CPH1723 màu đen, Model CPH 1723 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ksor J.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Ksor J, Puih N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor J 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/11/2019.

Xử phạt bị cáo Puih N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/11/2019.

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì công văn, mặt trước có ghi "1" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự; 01 bì công văn, mặt trước có ghi "2" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự và 01 bì công văn, mặt trước có ghi "3" và "số 664/PC09, ngày 13/11/2019", tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự là các bì niêm phong ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 kéo bằng kim loại, 01 bình gas mini hiệu Cartredge màu cam - trắng có gắn đầu khò màu xanh trên đầu; 04 ống thủy tinh màu trắng; 02 bình thủy tinh; 02 ống nhựa màu cam; 01 quẹt gas màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

* Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-730.86 thuộc sở hữu của bị cáo Puih N;

- Số tiền 850.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Ksor J.

- 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, ID 2010CJ3612 thu giữ của bị cáo Ksor J.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng của bị cáo J; 50.000 đồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, kiểu máy CPH1723 màu đen, Model CPH 1723 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Ksor J.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Công an huyện Ia Grai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ksor J và bị cáo Puih N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Grai;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ